TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **153**/2026/HSST
Ngày: 15/04/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Chu Bá Hữu

2) Bà Lê Kim Phương

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa****:* Bà Hoàng Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - H tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 138/2026/HSST, ngày 26 tháng 03 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 03 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HVT,** sinh năm 1985 tại H; Tên gọi khác: Không; CCCD: 030***515; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Tổ 7 cụm ĐG, phường VH, thành phố H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông HVT, sinh năm 1939 (đã chết) và bà LTH, sinh năm 1947 (đã chết); Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Có vợ là TTL, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 053 lập ngày 28/12/2025 tại PTTG VH – H và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 01 tiền án:

Bản án số 217/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, án phí HSST 200.000 đồng. Xác minh tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Bắc Ninh và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – H kết quả: Việc chấp hành án phí của HVT đã có quyết định ủy thác số 10 ngày 27/2/2023, án phí HSST 200.000 đồng về Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên (hiện nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – H) để tiếp tục thi hành án phí 200.000 đồng và HVT đã thi hành xong

khoản án phí HSST 200.000 đồng theo biên lai số 63277 ngày 24/4/2024. HVT đã chấp hành xong án phạt tù ngày 08/10/2024. (Chưa được xóa án tích)

Phạm tội lần này là tái phạm.

Nhân thân: Tại Bản án số 147/2017/HSST ngày 22/5/2017, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt HVT 32 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2016, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Xác minh tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – H kết quả: HVT đã thi hành xong khoản án phí HSST 200.000 đồng theo biên lai số 3659 ngày 01/8/2017. T đã chấp hành xong án phạt tù ngày 29/01/2019. (Đã xóa án tích)

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/12/2025, đến ngày 28/12/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **NMT**, sinh năm 1992 tại HY. Tên gọi khác: Không; CCCD: 034092020292; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Số 441, đường NTH, TDP 16 TP, phường HG 2, tỉnh TQ; Chỗ ở: Số 52 ngõ 99 CD, phường XP, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NVK sinh năm 1960 và bà NTD sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Không có vợ, có 01 con sinh năm 2025. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 069 lập ngày 18/01/2026 tại PTTG VH – H và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Tại Bản án số 335/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt NMT 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án, án phí HSST 200.000 đồng. Xác minh tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – H kết quả: NMT đã thi hành xong hình phạt và đã nộp khoản án phí HSST 200.000 đồng theo biên lai số 0002197 ngày 01/7/2021. (Đã xóa án tích)

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 09/01/2026 đến ngày 18/01/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa của bị cáo NMT:

(1) Luật sư NTA, sinh năm: 1992; Chứng chỉ hành nghề Luật sư số 1***9/TP/LS-CCHN do Bộ Tư pháp cấp ngày 12/10/2020; Thẻ luật sư số 1***8, cấp ngày 08/01/2021, nơi cấp: Liên đoàn luật sư Việt Nam; thuộc Công ty Luật TNHH Đại Nam và cộng sự; thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

(2) Luật sư ĐTLH, sinh năm 1989; Chứng chỉ hành nghề Luật sư số 2***4/TP/LS-CCHN do Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp ngày 10/07/2023; Thẻ luật sư số 2***5, cấp ngày 23/11/2023, nơi cấp: Liên đoàn luật sư Việt Nam; thuộc Công ty Luật TNHH Đại Nam và cộng sự; thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 18/12/2025, tổ công tác Công an phường VH, thuộc Công an thành phố H, làm nhiệm vụ tại ngõ 294 NGT, cụm ĐG, phường VH, H phát hiện HVT điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter không đeo biển kiểm soát có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tại thời điểm kiểm tra, T khai nhận vừa sử dụng ma túy "đá" và còn để lại ma túy tại nhà của T ở địa chỉ: Số 7 ngách 294/14 NGT, cụm ĐG, phường VH. Tổ công tác đã kiểm tra T nơi ở của T. Quá trình kiểm tra T giao nộp gồm:

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa 10 viên nén màu hồng;
- 01 (một) bộ tẩu hút tự tạo;
- 01 (một) điện thoại Samsung.

Tại Cơ quan điều tra, lời khai ban đầu T khai nhận: T có quen biết xã hội với người đàn ông tên H (không rõ nhân thân lai lịch). Bản thân T là người nghiện ma túy đã lâu, do nhu cầu muốn mua ma túy về để sử dụng nên T có hỏi mua ma túy từ H và được H đồng ý. Vào khoảng ngày 12/12/2025, T gặp H để hỏi mua 200.000 đồng ma túy Ketamine và 12 viên hồng pH ở gần tòa chung cư, T không nhớ tòa chung cư nào, thuộc phường VH. Sau khi H đưa cho T số ma túy trên T đã thanh toán tiền mặt cho H số tiền 200.000 đồng. Số ma túy trên T mua của H với mục đích là để sử dụng cho bản thân.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của T: dương tính với chất ma túy MDMA và Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 9176/KL-KTHS ngày 28/12/2025 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có khối lượng 0,033 gam là ma túy loại Ketamine;
- 10 (mười) viên nén màu hồng bên trong 01 (một) gói giấy bạc có tổng khối lượng 0,981 gam đều là ma túy loại Methamphetamine;
- 01 (một) bộ tẩu hút tự tạo có dính ma túy Methamphetamine.

Ngày 26/12/2025, Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với HVT về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngày 09/01/2026, Công an phường VH phát hiện vụ việc đối tượng NMT có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, với nội dung như sau:

Hồi 00 giờ 45 phút ngày 09/01/2026, tổ công tác Công an phường VH làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại ngõ 97 phố ĐG, phường VH, phát hiện NMT điều khiển xe ô tô tải màu đỏ BKS: 29H-45126 đang dừng đỗ ở ven đường có biểu hiện

nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu T1 về trụ sở Công an phường VH, số 2 đường LS, phường VH để làm rõ.

Tại Cơ quan Công an T1 xin khai nhận hành vi như sau: T1 sử dụng ma túy đá từ tháng 10/2025 cho đến nay. Vào ngày 15/12/2025, T1 có sử dụng Zalo có tên tài khoản là "Bướng Ngoan Hiền" gọi cho Zalo có tên tài khoản là "A T Rồi" cho đối tượng HVT để mua ma túy đá với giá 4.200.000 đồng (T1 không rõ khối lượng cụ thể). "T" hẹn T1 đến Bãi xe thuộc phường Bồ Đề, H. T1 điều khiển xe ô tô trên đến nơi đã hẹn. Khi đến nơi, "T" đưa cho T1 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá. T1 sử dụng số tài khoản 1903***011 ngân hàng T mang tên NMT của T1 để chuyển số tiền 4.200.000 đồng đến số tài khoản 098***036 ngân hàng TP mang tên HVT của "T". Sau đó, T1 mang ma túy lên xe ô tô và cất ở túi xách để sau ghế lái trên xe ô tô và sử dụng trên xe ô tô một mình. Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 09/01/2026, T1 bị lực lượng công an kiểm tra hành chính và yêu cầu về trụ sở cơ quan Công an để làm rõ. Tại cơ quan công an, T1 đã tự nguyện giao nộp 04 gói nilông chứa ma túy và 01 cóng thủy tinh, đầu thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ của T1: 04 gói nilông chứa ma túy; 01 cóng thủy tinh; 1 điện thoại Redmi Note 13 Pro.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của T1: Dương tính với chất ma túy Methamphetamine và MDMA.

Tại bản Kết luận giám định số 715/KL-KTHS ngày 18/01/2026 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trên cóng thủy tinh là ma túy loại Methamphetamine;

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 04 gói nilông có tổng khối lượng 1,350 gam đều là ma túy loại Methamphetamine;

Ngày 16/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với NMT về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngày 06/02/2026, HVT thay đổi lời khai. T khai vào ngày 12/12/2025, T đã mua của đối tượng H (không rõ nhân thân, lai lịch) khoảng 1 gam ma túy Ketamine, 2 gam ma túy đá (Methamphetamine) và 12 viên ma túy hồng phiến (Methamphetamine) với giá 3.000.000 đồng mục đích để bán và sử dụng. T đã sử dụng hết một phần ma túy Ketamine, ma túy đá và 2 viên hồng phiến. T thừa nhận hành vi bán trái phép khoảng hơn 1 gam ma túy đá cho NMT vào tối ngày 15/12/2025 tại khu vực bãi xe Khai Sơn, phường Bồ Đề, H. T nhận tiền bán ma túy 4.200.000 đồng từ T1 qua hình thức chuyển khoản ngân hàng. T sử dụng ngân hàng TPBank. Đối với số ma túy thu giữ tại nhà của T, mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì lực lượng công an phát hiện. Vì lo sợ phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chưa nhận thức hết nên ban đầu T đã khai là tàng

trữ số ma túy trên mục đích sử dụng cho bản thân. T đã tự nguyện, thành khẩn khai báo chính xác về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bản thân để hưởng lượng khoan hồng.

Lời khai của T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy phù hợp với lời khai của T1 và các tài liệu chứng cứ khác. Ngày 12/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với HVT về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 218/CT-VKSKV5 ngày 24 tháng 03 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H đã truy tố bị cáo HVT phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo NMT phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo HVT và NMT khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo HVT thừa nhận đã bán ma túy cho NMT như lời khai của NMT. Các bị cáo xác định, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm nhân dân Khu vực 5 – H sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (đối với T); điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với T1); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với cả hai bị cáo).

Tuyên bố bị cáo HVT phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và NMT phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt HVT 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

Xử phạt NMT 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2026.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo HVT và NMT vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm: 01 (một) cóng thủy tinh, 01 (một) bộ tẩu hút tự tạo; 2,331gam ma túy loại Methamphetamine; 0,033 gam ma túy loại Ketamine.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng thu giữ của HVT.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 13 Pro màu đen, số IMEI 1: 863276078409267, IMEI 2: 863276078409275 đã qua sử dụng thu giữ của NMT.

* Buộc bị cáo HVT truy nộp số tiền 4.200.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo HVT sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Bị cáo NMT sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo NMT trình bày: Luật sư không có ý kiến gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo T1. Luật sư chỉ để nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T1: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo tích cực khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra về việc phát hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy của HVT. Ngay khi bị kiểm tra hành chính, T1 đã đầu thú về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo được công nhận là gia đình văn hóa 3 năm liền (2014 – 2016), có bố là ông NVK được nhận nhiều Bằng Khen của của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang, Phú Yên về thành tích đóng góp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Bố mẹ bị cáo đều có anh (là bác của T1) là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với NMT. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với T1 nhẹ hơn so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt mà

Đại diện viện kiểm sát phát biểu đối với đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Việc bị cáo khai báo về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, tình tiết này quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đã được áp dụng cho bị cáo. Do đó không có căn cứ để áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo HVT, NMT: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – H, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo HVT và NMT:

Quá trình điều tra bị cáo HVT khai nhận bản thân có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng sau khi bắt được NMT thì thay đổi lời khai và thừa nhận hành vi bán trái phép 1gam ma túy đá cho NMT vào ngày 15/12/2025 với giá 4.200.000 đồng. Bị cáo NMT thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật, vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/12/2025, tại khu vực bãi xe Khai Sơn, phường Bồ Đề, H, HVT có hành vi bán trái phép 1,350 gam ma túy loại Methamphetamine cho NMT. Ngày 18/12/2025, T có hành vi cất dấu 0,033 gam ma túy loại Ketamine và 10 (mười) viên nén màu hồng bên trong 01 (một) gói giấy bạc có tổng khối lượng 0,981 gam là ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ. T phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với tổng số 2,331 gam Methamphetamine và 0,033 gam Ketamine.

Ngày 09/01/2026 tại ngõ 97 phố ĐG, phường VH, H, NMT có hành vi tàng trữ 04 gói nilong có tổng khối lượng 1,350 gam đều là ma túy loại Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo NMT không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo HVT có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nhân thân bị cáo HVT và NMT đều đã có tiền án đã được xóa án ti. Riêng bị cáo T đã có 02 tiền án cùng loại tội với hành vi phạm tội lần này, trong đó có 01 tiền án đã được xóa, tuy không phải là tình

tiết tăng nặng nhưng thể hiện việc các bị cáo đã từng được răn đe, giáo dục, cải tạo nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo HVT và NMT thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo NMT, quá trình điều tra bị cáo đã chủ động đầu thú hành vi phạm tội nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề xuất của người bào chữa cho bị cáo NMT về việc đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm)* cho bị cáo T1: Nhận thấy, HVT bị bắt trước khi T1 đầu thú về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra T1 khai mua ma túy của HVT thể hiện việc T1 đã thành khẩn khai báo về nguồn gốc số ma túy mà T1 tàng trữ trái phép, chứ không phải từ lời khai của T1 mới bắt giữ được HVT. Như vậy, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã được áp dụng cho bị cáo nên không có căn cứ áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự theo đề xuất của người bào chữa.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Các bị cáo HVT và NMT không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- 01 (một) cóng thủy tinh.
- 01 (một) bộ tẩu hút tự tạo;
- 2,331gam ma túy loại Methamphetamine;
- 0,033 gam ma túy loại Ketamine.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng thu giữ của HVT.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 13 Pro màu đen, số IMEI 1: 863276078409267, IMEI 2: 863276078409275 đã qua sử dụng thu giữ của NMT.

* Buộc bị cáo HVT truy nộp số tiền 4.200.000 đồng là phương tiện phạm tội trong quá trình giao dịch mua bán ma túy để sung quỹ nhà nước.

[7]. Các vấn đề khác:

Các bị cáo T và T1 không trong diện xử lý theo điều 256a Bộ luật hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T1 và T, Công an phường VH đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng H bán ma túy cho T: T khai là người không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch, do vậy Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo HVT phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị cáo NMT phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng các quy định tại Bộ luật hình sự gồm: khoản 1 Điều 251 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (đối với T); điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với T1); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với cả hai bị cáo).

Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Xử phạt: HVT 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

Xử phạt: NMT 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2026.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa 10 viên nén màu hồng là ma túy Methamphetamine theo kết luận giám định số 9176/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự PC09 – Công an thành phố H.

- 01 (một) bộ tẩu hút tự tạo;

- 04 gói nilong bên trong là ma túy loại Methamphetamine, theo kết luận giám định số 715/KL-KTHS ngày 18/01/2026 của phòng kỹ thuật hình sự PC09 – Công an thành phố H;

- 01 Cóng thủy tinh.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng thu giữ của HVT.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 13 Pro màu đen, số IMEI 1: 863276078409267, IMEI 2: 863276078409275 đã qua sử dụng thu giữ của NMT.

(*Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 5 – H, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/04/2026 giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - H*).

* Buộc bị cáo HVT phải truy nộp số tiền 4.200.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo HVT và NMT, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND Khu vực 5 - HN;
- Công an thành phố HN
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý HS nghiệp vụ Công An TPHN;
- Phòng THADS Khu vực 5-HN
- Sở Tư Pháp
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc